

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG"

(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 16/3/2026 –10/4/2026)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay + Co và duỗi tay. + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau.		* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Co và duỗi tay. + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau.
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Cúi về phía trước. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>		+ Cúi người về phía trước. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ.
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Bật, nhảy: + Bật về phía trước.	* Hoạt động học - 3 Tuổi: Bật về phía trước. - 4 Tuổi: Bật liên tục về phía trước TCVD: Kéo co
		- Trẻ giữ được thăng bằng cơ		- Bật, nhảy: + Bật liên tục về	

4	4	<p>thể khi thực hiện vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. 		phía trước.	
3	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> * 3, 4 T: - Đi và chạy: + Đi, chạy đổi hướng theo đường đích dắc 		<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. TCVĐ: Lộn cầu vòng.
4	6	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc). 			
3	9	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong 	<ul style="list-style-type: none"> * 3, 4 T: - Tung, ném, bắt: + Ném xa bằng 2 tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Bò, trườn, trèo + Bò, trườn theo hướng thẳng. 	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học - Ném xa bằng 2 tay (5E) TCVĐ: Mèo đuổi chuột. * Hoạt động học - 3 tuổi: Bò theo hướng thẳng. - 4 tuổi: Bò chui qua ống

		đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.			dài 1,2 x 0,6m. TCVĐ: Gieo hạt.
4	10	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bò, trườn + Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m.	
3	11	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Góc xây dựng - Chơi ngoài trời
4	12	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay. + Trẻ gập, mở các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vè véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nói. - Gập giấy.	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
3	31	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể nước, giếng, hố vôi) khi được nhắc nhở.	* 3, 4 T: - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời. * Hoạt động lao động - Trẻ không ra
4	32	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương			

		nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			khu vực nguy hiểm... nếu có sự việc xảy ra biết gọi người giúp đỡ.
4	35	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>- Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>+ Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân cần thiết.</p>		- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	<p>* Hoạt động lao động</p> <p>- Trẻ không ra khu vực nguy hiểm... nếu có sự việc xảy ra biết gọi người giúp đỡ.</p>

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

3	48	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* 3, 4 T: - <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.</i>	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	* Hoạt động học Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ.
4	49	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- <i>Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không</i>	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động học Trò chuyện về 1 số phương tiện giao thông đường thủy. (5 E)
	50	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô			* Hoạt động học Trò chuyện về 1 số phương tiện giao thông đường không.

		tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	<i>khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</i>		* Hoạt động học Trò chuyện về 1 số luật giao thông.
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
3	53	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3 tuổi: Ôn đếm số lượng trong phạm vi 5. - 4 tuổi: Ôn, nhận biết số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5.
	54	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
	55	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 (và đếm theo khả năng).	
	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
	58	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách			

		khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
3	59	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động chơi - Góc học tập.
4	60	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
3	63	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	* 3, 4 T: - Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	- Xếp xen kẽ.	* Hoạt động chơi - Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng....
4	64	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.		- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	
c, Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
3	90	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Góc học tập - Góc phân vai. - Chơi ngoài trời.
4	91	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát:		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính	

		Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
3	94	- Trẻ nói rõ các tiếng.	<p><i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i></p> <p><i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i></p>	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	<p>* Hoạt động học</p> <p>-Dạy tăng cường tiếng việt:</p> <p>Xe máy, xe đạp, xe lu, Ô tô tải, xe cứu thương, xe cảnh sát, Thuyền gỗ,thuyền buồm, ca nô, Bè , tàu thủy, thuyền thúng, Kinh khí cầu, máy bay, bầu trời, Tên lửa, tàu vũ trụ, phi hành gia Đèn tín hiệu, mũ bảo hiểm, vạch kẻ đường Vĩa hè, biển cấm, biển rẽ trái.</p>
4	95	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
3	102	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	<p>* 3, 4 T:</p> <p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p>		<p>* Hoạt động học:</p> <p>- Thơ: Tiếng động quanh em</p> <p>- Thơ: Đường và chân. (5E)</p> <p>-Thơ: Đi chơi phố</p>
4	103	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
3	104	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	<p>* Hoạt động học:</p> <p>Truyện:</p> <p>Chuyến du lịch của chú gà trống choai.</p>
4	105	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết		- Kể lại truyện đã được nghe.	

		thúc.			
3	106	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.		- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* Hoạt động chơi: - Góc sách truyện. - Góc phân vai.
4	107	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Đóng kịch.	
3	117	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 3, 4 T: - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:		* Hoạt động chơi: - Góc học tập. - Góc sách truyện. - Chơi ngoài trời.
4	118	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	+ Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		
	119	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập tô các nét chữ.	

			<i>hoặc theo cách của mình.</i>		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
3	124	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* 3, 4 T : <i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i>	- Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai. - Chơi góc tạo hình. * Hoạt động lao động - Chơi xong cát đồ dùng đồ chơi ở nơi quy định.
	125	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).			
4	126	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		- Sở thích, khả năng của bản thân.	
	127	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
3	139	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Khi rửa tay trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt...
	140	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
4	141	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
	132	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
	143	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			
3	144	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		* 3, 4 T: Chờ đến lượt. <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn</i>	
4	145	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng		- Hợp tác.	

		thực hiện hoạt động chung (hội, trực nhật...)	<p>với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</p> <p>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</p> <p>- Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</p>		<p>+ Phi công</p> <p>+ Đèn đỏ, đèn xanh</p> <p>- Hoạt động góc:</p> <p>+ Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, gia đình.</p> <p>+ Góc xây dựng: Xây bến xe, Xây bến phà, xây sân bay, Xây ngã tư đường phố.</p> <p>+ Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích, vẽ các phương tiện giao thông</p> <p>- Hoạt động Steam: Làm ô tô.</p> <p>+ Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát về chủ đề</p>
3	150	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	<p>* 3, 4 T:</p> <p>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.</p>		<p>* Hoạt động lao động</p> <p>- Trẻ biết nhặt và bỏ rác đúng nơi quy định...</p>
4	151	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	<p>- <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường</i></p> <p>- <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i></p>		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					

3	152	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	* 3, 4 T: <i>- Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc - Góc tạo hình - Chơi ngoài trời.
	153	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
4	154	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
	155	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			

3	158	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố
4	159	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Nghe hát: Đèn xanh đèn đỏ - Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát * Hoạt động học - Dạy hát: Đường và chân Nghe hát: Bạn ơi có biết Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh * Hoạt động học: - Dạy hát: Nhớ lời cô dặn - Nghe hát: Anh phi công ơi - Trò chơi âm nhạc: Những nốt nhạc vui.
3	160	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học - VĐTN: Em đi chơi thuyền - Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền
4	161	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất

3	162	<p>- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.</p> <p>- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.</p> <p>- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.</p> <p>- Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.</p> <p>- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p>	<p>* 3, 4 T: <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i></p>	<p>- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình.</p>	<p>* Hoạt động học - Vẽ ô tô.(EDP)</p> <p>* Hoạt động học - Vẽ thuyền trên biển.</p> <p>* Hoạt động học - Nặn theo ý thích.</p>
4	163	<p>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục.</p> <p>- Trẻ biết xé, cắt theo đường</p>		<p>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.</p>	

	<p>thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>		<p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.</p>	
--	---	--	---	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Phương tiện và luật giao thông
- Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ nghe các bài hát về các hoạt động của các phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về các phương tiện và luật giao thông
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề phương tiện và luật giao thông

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề phương tiện và luật giao thông

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT